

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20-5-2021

*V/v tranh chấp về ly hôn
và nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông K'Bar và ông Phạm Xuân Đức

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên tòa:
ông Phạm Văn Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có đơn đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Bà Y kết hôn với ông Nguyễn Văn Th trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian sống chung ban đầu thì hạnh phúc, về sau xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống không hợp, ông Th không chịu làm ăn nuôi

con, hai người đã sống ly thân, hôn nhân không mang lại hạnh phúc và không thể kéo dài. Do vậy, bà Y yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Thời gian sống chung có 04 con chung, 02 con đang ở với ông Th là cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 17/12/2007 và cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 15/7/2012 tiếp tục giao cho ông Th nuôi; còn cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 14/3/2010 và cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 20/2/2015 đang ở với bà, bà Y đề nghị tiếp tục được nuôi. Không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà Y cam đoan không có nợ chung, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày: ông và bà Y chung sống với nhau từ năm 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Mặc dù hiện nay, hai người đã sống ly thân, bà Y về nhà ngoại ở H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, vợ chồng không còn gặp nhau, không quan tâm đến nhau nữa chỉ lo làm ăn kiếm tiền nuôi con nhưng việc bà Y đề nghị ly hôn ông không đồng ý vì nghĩ đến các con.

Về con chung: có 04 con chung, 02 con đang ở với ông Th là cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 17/12/2007 và cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 15/7/2012 ông đề nghị tiếp tục được nuôi; còn cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 14/3/2010 và cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 20/2/2015 đang ở với bà Y, ông đồng ý giao cho bà Y nuôi. Không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng.

Về tài sản chung: không yêu cầu như trình bày của nguyên đơn

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Y được ly hôn với ông Th; về con chung theo nguyện vọng của các con và sự thỏa thuận của ông Th và bà Y cần giao cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 17/12/2007 và cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 15/7/2012 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng; còn cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 14/3/2010 và cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 20/2/2015 giao cho bà Y nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Y và ông Th chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với ông Th nên quan hệ pháp luật là tranh chấp về "*Ly hôn và nuôi con*"; bị đơn ông Th có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Y:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* bà Y và ông Th chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06-5-2008, tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình sống chung, hai người thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện đã sống ly thân, không thể hàn gắn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y đối với ông Th.

[2.2] *Về con chung:* Thời gian chung sống bà Y và ông Th có 04 con chung, theo sự thỏa thuận của bà Y, ông Th và nguyện vọng của các cháu Q, Uyên, Nam cần giao cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 17/12/2007 và cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 15/7/2012 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng; còn cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 14/3/2010 và cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 20/2/2015 giao cho bà Y nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; hai bên có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[2.3] *Về tài sản chung:* Đương sự cam kết không có nợ chung, tài sản chung không yêu cầu nên không đề cập.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản

1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Y.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với ông Nguyễn Văn Th.

1.2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Bá Q, sinh ngày 17/12/2007 và cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 15/7/2012 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Phương U, sinh ngày 14/3/2010 và cháu Nguyễn Quốc V, sinh ngày 20/2/2015 cho bà Y nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 000918, ngày 25-11-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (để vào sổ Hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Lê Thị Hồng Nhung

